

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HSST

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Khiên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HSST ngày 08-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐ-HSST ngày 09-3-2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T - sinh năm 1989 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 57/703 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Dương Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10-7-2012, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 29 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-11-2017 (có mặt).

2. Đặng Huy S - sinh năm 1994 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Huy T và bà Bùi Thị X; Có 01 vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2017 (có mặt)

3. Phạm Ngọc M - sinh năm 1993 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị M; Có vợ là Hoàng Thị Tâm và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2017 (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Trần Thế T - sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số 24/605 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (có mặt)

2. Anh Lê Đức C - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 1/5/105 đường Lưu Hữu Phước, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

3. Anh Hoàng Văn T- sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ngõ 288 Đệ Tứ, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

4. Anh Vũ Văn T - sinh năm 1989

Nơi cư trú: Số 934 đường Trần Huy Liệu, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (có mặt)

5. Anh Trần Văn Q - sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm Kim, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (có mặt)

6. Anh Tống Văn K - sinh năm 1974

Nơi cư trú: Đội 15, xã Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có mặt)

7. Ông Bùi Văn D - sinh năm 1959

Nơi cư trú: Xóm Hồng Phong 2, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (có mặt)

8. Anh Nguyễn Tiến L - sinh năm 1996

Nơi cư trú: Số 5/42 đường Thanh Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Mạnh Hùng - sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm Hồng Phong 2, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (có mặt)

10. Ông Bùi Văn T - sinh năm 1966

Nơi cư trú: Số 545 đường Trần Hưng Đạo, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

11. Anh Bùi Văn Q - sinh năm 1964

Nơi cư trú: Số 23/571 đường Trần Nhân Tông, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

12. Anh Vũ Hữu N - sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

13. Ông Nguyễn Quốc T - sinh năm 1962

Nơi cư trú: Số 575 đường Trần Nhân Tông, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

14. Anh Trương Đình N - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (có mặt)

15. Anh Trần Trung H - sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 5 đường Hàng Sắt, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị T - sinh năm 1975

Nơi cư trú: Số 30 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (có mặt)

2. Anh Vũ Đình C - sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm 4 Mỹ Trọng, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

3. Anh Phạm Văn T - sinh năm 1984 Nơi cư trú: Thôn 9, xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (có mặt)

4. Anh Đinh Văn H - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Phương La 3, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Thiên Trường, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

6. Anh Bùi Đức Q - sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Đồng Vi, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19-10-2017 Trần Văn T đi bộ lang thang mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Trần Thế T thấy cổng cài then không khóa, cửa

chính khóa bằng 01 khóa Việt Tiệp dạng chữ U màu đen, T nảy sinh ý định phá khóa cửa để trộm cắp tài sản. T đi sâu vào cuối ngách lấy 01 chiếc then cửa bằng kim loại để trên tường cổng nhà hàng xóm rồi quay lại nhà anh T, mở then cổng đi vào trong sân, dùng chiếc then cửa vừa lấy được kê vào khoảng giữa ổ khóa cửa chính, dùng hai tay bẩy phá được ổ khóa, mở cửa vào nhà lấy: 01 chiếc xe máy FUTURE X Fi 125 biển kiểm soát: 90A1- 001.36 (chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện) cùng giấy đăng ký của xe, 01 chiếc máy ảnh Olympus vỏ màu đen. Sau đó, T dắt chiếc xe máy trên ra ngõ, tiếp tục quay vào nhà bê chiếc tivi Sony Bravia 42 inch đặt lên xe máy và đóng cửa, cổng rồi điều khiển xe máy tẩu thoát đến cửa hàng cầm đồ T tại số 30 Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, cầm cố chiếc tivi trên cho chủ cửa hàng là chị Trần Thị T với số tiền 3.500.000 đồng. T cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T tháo biển kiểm soát 90A1 - 001.36 của chiếc xe máy ra rồi mang xe đến gửi tại nhà bạn là anh Trần Minh V trú tại xóm 11, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, còn Giấy đăng ký xe biển kiểm soát: 90A1-001.36 T vứt xuống ven đường ở khu vực sông Châu Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T mang chiếc máy ảnh Olympus đến gửi Đặng Huy S (là bạn của T).

Nhận được đơn trình báo của người bị hại, quá trình điều tra, ngày 26-11-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp Trần Văn T và thu giữ trên người T chiếc then cửa dùng để phá khóa vào nhà anh T. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc tivi Sony Bravia 42inch từ chị Trần Thị T (chị T yêu cầu Trần Văn T phải hoàn lại số tiền bỏ ra để cầm cố tivi); 01 chiếc xe máy FUTURE X Fi màu đen không đeo biển kiểm soát từ anh Trần Minh V; 01 chiếc máy ảnh Olympus, vỏ màu đen từ Đặng Huy S. Đối với chiếc biển kiểm soát 90A1-001.36 của xe máy, T tháo ra sau đó lắp vào 01 chiếc xe máy khác mà T trộm cắp được tại trước cửa số nhà 545 đường Trần Hưng Đạo, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định ngày 03-11-2017.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc xe máy FUTURE X Fi màu đen có trị giá 10.850.000 đồng (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc tivi Sony Bravia 42inch trị giá 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng); 01 chiếc máy ảnh Olympus trị giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản: 19.660.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Nam Định đã trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu là anh Trần Thế T, sau khi nhận lại tài sản anh T không có đề nghị gì khác. Hiện Trần Văn T chưa bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 3.500.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định Trần Văn T còn thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Nam Định, sau đó đã tiêu thụ cho Đặng Huy S 12 chiếc xe máy, S tiếp tục tiêu thụ cho Phạm Ngọc M 05 chiếc xe, cụ thể như sau:

* Vụ án thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 03-8-2016, Trần Văn T đi bộ lang thang mang theo 01 chiếc vạm phá khóa xe máy. Khi đi qua số nhà 3/5/105 đường Lưu Hữu Phước, ô 17, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, phát hiện trước nhà có dựng 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 18H2-9388 (là tài sản của anh Lê Đức C), xe không khóa, không có người trông coi. T đi đến lấy bộ vạm phá khóa phá được ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe tẩu thoát ra khu đô thị Thống Nhất - phường Lộc Hạ, T phá khóa cốp xe nhưng không có tài sản gì, sau đó T tháo chiếc biển kiểm soát: 18H2-9388 của xe ra và vứt xuống sông đoạn chân cầu Tân Đệ rồi gọi điện cho Đặng Huy S nói vừa trộm cắp được chiếc xe máy và hỏi S có mua không, S đồng ý. T đã đi chiếc xe máy trên đến nhà S, T nói vừa trộm cắp chiếc xe tại khu vực phường Hạ Long, thành phố Nam Định. Sau khi xem xe, S biết rõ xe không có giấy đăng ký, ổ khóa điện và ổ khóa cốp của xe bị chọc phá hỏng, xe không có biển kiểm soát, nguồn gốc xe do T vừa trộm cắp nhưng S vẫn đồng ý mua chiếc xe máy trên của T với giá 4.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết. S dùng chiếc xe trên để đi lại đến ngày 26-6-2017 thì cho bạn là Trần Viết T mượn. T cùng bạn là Nguyễn Thành N điều khiển xe đi thì bị lực lượng Cảnh sát 113 - Công an tỉnh Nam Định tạm giữ xe vì vi phạm luật giao thông, sau đó đã bàn giao lại cho Đội Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhận bàn giao từ Đội Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Nam Định chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen nói trên trong tình trạng đeo biển kiểm soát: 18B1 - 060.43. Đối với chiếc biển kiểm soát: 18H2-9388 của xe hiện không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen là vật chứng của vụ án có trị giá 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Lê Đức C, sau khi nhận lại tài sản anh C không có đề nghị gì khác.

* Vụ án thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04-6-2017, Trần Văn T tiếp tục mang theo vạm phá khóa xe máy đi vào trong ngõ 288 đường Đệ Tứ, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, phát hiện 01 chiếc xe máy Wave α màu trắng, biển kiểm soát: 18G1-214.80 của anh Hoàng Văn T dựng trước cửa phòng trọ đối diện số nhà

9/288 đường Đệ Tứ, không có ai trông coi. T đi đến dùng vạm phá khóa phá được ổ khóa điện của xe, rồi điều khiển xe tẩu thoát đến nhà Đặng Huy S. Tại đây, T nói với S nguồn gốc của xe là do T vừa trộm cắp được ở khu vực Lộc Hạ, thành phố Nam Định, S vẫn đồng ý mua chiếc xe máy trên của T với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10-6-2017, thông qua việc giao dịch bằng tài khoản facebook, S đã bán lại chiếc xe máy trên cho anh Vũ Đình C với giá 4.800.000 đồng mà không nói gì về nguồn gốc của xe do trộm cắp mà có. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh C điều khiển xe chở em họ mình là Vũ Duy T đi tại khu vực gầm cầu vượt Lộc Hòa, thành phố Nam Định vi phạm luật giao thông nên bị lực lượng Công an tạm giữ xe (anh C không nhớ chính xác lực lượng Công an nào). Hiện chưa thu hồi được chiếc xe máy trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá qua hồ sơ, kết luận: 01 chiếc xe máy Wave α màu trắng là vật chứng của vụ án có trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). T chưa bồi thường cho anh Hoàng Văn T. Anh Vũ Đình C yêu cầu Đặng Huy S phải trả lại số tiền 4.800.000 đồng đã mua xe, hiện S vẫn chưa bồi thường.

* Vụ án thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 03-7-2017, Trần Văn T phát hiện 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát: 15H1 - 01190 của anh Vũ Văn T dựng trước cửa phòng trọ dãy nhà trọ tại số 934 đường Trần Huy Liệu, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định. T đi đến, dùng vạm phá khóa phá được ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe tẩu thoát ra khu công nghiệp Hòa Xá - thành phố Nam Định. T tiếp tục dùng vạm phá khóa cốp xe, lấy được 01 chiếc ví da đã cũ rách trong có: 1.000.000 đồng, 01 Giấy đăng ký của chiếc xe máy trên và 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Vũ Văn T. T đã cắt số tiền trên cùng Giấy đăng ký xe vào túi quần rồi vứt chiếc ví cùng Chứng minh nhân dân của anh Thiệt đi. Sau đó T đi xe đến nhà Đặng Huy S, tại đây T nói cho S biết nguồn gốc xe là T trộm cắp mà có nhưng S vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. T cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. S sử dụng chiếc xe trên để đi lại, đến ngày 25-7-2017 S cho bạn là Mai Đình C mượn để đi thi bị lực lượng Cảnh sát trật tự - Phòng PC 64 - Công an tỉnh Nam Định tạm giữ xe vì vi phạm luật giao thông. C nói với S đến nộp phạt để lấy xe nhưng S không đến và vứt Giấy đăng ký của xe đi. Hiện chiếc ví da, Giấy đăng ký xe máy và Chứng minh nhân dân của anh Vũ Văn T đều không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhận bàn giao lại từ Đội Cảnh sát trật tự - Phòng PC 64 - Công an tỉnh Nam Định chiếc xe máy trên. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc xe máy

Yamaha Sirius màu vàng đen là vật chứng của vụ án có trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn T, anh T đề nghị Trần Văn T phải bồi thường cho anh số tiền 1.000.000 đồng để trong ví, còn chiếc ví và các giấy tờ khác anh không yêu cầu bồi thường.

* Vụ án thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24-7-2017, Trần Văn T phát hiện 01 chiếc xe máy Wave α màu xanh bạc, biển kiểm soát: 18B1 - 455.47 của anh Trần Văn Q dựng trước cửa nhà số 48Đ, ô 19, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, không có ai trông coi. T đi đến dùng vạm phá khóa phá được ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ của mình tại 57/703 Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định và tháo chiếc biển kiểm soát: 18B1 - 455.47 của xe ra cất đi, sau đó lắp vào 01 chiếc xe máy khác mà T trộm cắp được tại dãy nhà trọ số 5/42 đường Thanh Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định vào ngày 16-9-2017. Khoảng 16 giờ cùng ngày thông qua việc liên lạc bằng tài khoản facebook, T đã gặp và bán chiếc xe trên cho 01 nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực trước cổng trường Chu Văn An, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định với giá 3.500.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện chưa thu hồi được chiếc xe máy trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá qua hồ sơ, kết luận: 01 chiếc xe máy Wave α màu xanh bạc là vật chứng của vụ án có trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). T chưa bồi thường cho anh Trần Văn Q.

* Vụ án thứ năm: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29-7-2017 T đi bộ lang thang, phát hiện trong sân số nhà 50H, ô 19, phường Hạ Long, thành phố Nam Định dựng 01 chiếc xe máy Wave α màu đen, biển kiểm soát: 18P9-3065 của anh Tống Văn K, T đi đến dùng vạm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện của xe, rồi điều khiển xe tẩu thoát đến nhà Đặng Huy S. Tại đây, T nói cho S biết chiếc xe máy trên là do T trộm cắp tại khu vực phường Hạ Long, thành phố Nam Định, S vẫn đồng ý mua xe của T với giá 2.500.000 đồng. T cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. S dùng chiếc xe trên để đi lại, đến ngày 15-9-2017 thông qua việc giao dịch bằng tài khoản facebook và số điện thoại, S đã gặp và bán chiếc xe trên cho 01 nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực ngã tư Quốc lộ 10 - Tức Mạc, thành phố Nam Định với giá 4.000.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện chưa thu hồi được chiếc xe máy trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá qua hồ sơ, kết luận: 01 chiếc xe máy Wave α màu đen là vật chứng

của vụ án có trị giá 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng). T chưa bồi thường cho anh Tống Văn K.

* Vụ án thứ sáu: Khoảng 9 giờ ngày 31-8-2017 T đi bộ lang thang, phát hiện trước cửa số nhà 2/91 đường 19/5, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định dựng 01 chiếc xe máy Wave RS, biển kiểm soát: 18F9-5832 của ông Bùi Văn D. Sau khi dùng vạm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện của xe, T điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ của mình, sau đó, T tháo chiếc biển kiểm soát: 18F9-5832 của xe rồi vứt xuống sông đoạn chân cầu Tân Đệ. Khoảng 16 giờ cùng ngày T đi chiếc xe máy trên trong tình trạng không đeo biển kiểm soát đến nhà Đặng Huy S, nói với S về nguồn gốc chiếc xe máy này là do T trộm cắp được. S vẫn đồng ý mua xe của T với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Thời gian sau, T nhặt được 01 chiếc biển kiểm soát giả: 17H1-7033 nên đã đưa cho S lắp vào chiếc xe máy trên để sử dụng. Ngày 29-10-2017, thông qua tài khoản facebook, S đã bán chiếc xe trên cho anh Phạm Văn T với giá 4.000.000 đồng. (BL: 494, 495, 500 -> 517).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy trên trong tình trạng đeo biển kiểm soát: 17H1-7033 từ anh Phạm Văn T. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc xe máy Wave RS là vật chứng của vụ án có trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn D, sau khi nhận lại tài sản ông D không có đề nghị gì khác. Anh T yêu cầu S phải trả lại số tiền anh đã mua chiếc xe trên, S chưa bồi thường cho anh T.

* Vụ án thứ bảy: Khoảng 14 giờ ngày 16-9-2017, Trần Văn T đi bộ đến dãy nhà trọ, số 5/42 đường Thanh Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định phát hiện 01 chiếc xe máy Wave Blade, biển kiểm soát: 90B1 - 991.57 của anh Nguyễn Tiến L dựng trước cửa phòng trọ của mình tại vị trí cuối cùng trong dãy. T lấy 01 chiếc then cửa ở một phòng trọ cùng dãy kê vào khoảng giữa ổ khóa cửa hình chữ U màu đen, dùng hai tay bẩy phá được khóa cửa phòng trọ của anh L rồi vào phòng lục tìm tài sản nhưng chỉ lấy được chiếc chìa khóa xe máy để ở đầu giường. T mở khóa chiếc xe máy trên rồi điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ của mình, sau đó tháo chiếc biển kiểm soát: 90B1-991.57 của xe ra đem vứt xuống sông đoạn cầu Tân Đệ và lắp chiếc biển kiểm soát: 18B1 - 455.47 (là biển kiểm soát của chiếc xe máy T trộm cắp tại số nhà 48Đ, ô 19, phường Hạ Long, thành phố Nam Định vào ngày 24-7-2017). Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi chiếc xe trên đến nhà Đặng

Huy S và nói cho S biết nguồn gốc xe là do T trộm cắp mà có nhưng S vẫn đồng ý mua xe của T với giá 3.000.000 đồng. T cầm tiền tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23-9-2017, S rao bán chiếc xe trên mạng xã hội Facebook thì Phạm Ngọc M dùng tài khoản facebook của mình nhắn tin cho S hỏi mua xe, hai bên trao đổi số điện thoại và hẹn nhau giao dịch tại khu vực chân cầu Tân Đệ, tỉnh Thái Bình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S đi chiếc xe trên đến địa điểm hẹn, gặp và nói cho M biết nguồn gốc chiếc xe là do trộm cắp mà có nhưng sau khi kiểm tra xe, M vẫn đồng ý mua xe của S với giá 4.700.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. M sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại đến khoảng 01 tuần sau, thông qua việc giao dịch bằng tài khoản facebook, M bán lại chiếc xe cho anh Đinh Văn H với giá 5.700.000 đồng. M cầm tiền tiêu xài cá nhân hết

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy trên trong tình trạng đeo biển kiểm soát: 18B1 - 455.47 từ anh Đinh Văn H. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc xe máy Wave Blade màu đỏ đen là vật chứng của vụ án có trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Sau đã Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến L, sau khi nhận lại tài sản anh L không có đề nghị gì khác. Hiện M chưa bồi thường số tiền 5.700.000 đồng cho anh Đinh Văn H.

* Vụ án thứ tám: Khoảng 14 giờ ngày 31-10-2017 T đi bộ lang thang, phát hiện đầu ngõ 183 đường Bái, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định có dựng 01 chiếc xe Wave α , biển kiểm soát: 18P9 – 3408 của anh Nguyễn Mạnh H. Sau khi dùng vạm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện của xe, T điều khiển xe tẩu thoát đến nhà Đặng Huy S, T nói với S vừa trộm cắp được chiếc xe máy này ở khu vực đường Bái, thành phố Nam Định, S vẫn đồng ý mua xe của T với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02-11-2017, thông qua việc giao dịch bằng tài khoản facebook và số điện thoại, S đã gặp và bán chiếc xe trên cho 01 nam thanh niên (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực chân cầu Tân Đệ, tỉnh Nam Định với giá 3.700.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã tiến hành định giá qua hồ sơ, kết luận: Chiếc xe máy Wave α màu đen là vật chứng của vụ án có trị giá là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). T chưa bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H.

* Vụ án thứ chín: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03-11-2017, Trần Văn T phát hiện trước cửa nhà tại số 545 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định có dựng 01 chiếc xe máy Sirius, biển kiểm soát: 18B1-065.73 của ông Bùi

Văn T. T dùng vạm phá khóa phá được ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ của mình, tháo chiếc biển kiểm soát: 18B1-065.73 của xe ra và lắp chiếc biển kiểm soát: 90A1-001.36 (là biển kiểm soát của chiếc xe máy T trộm cắp tại số nhà 24/605 Trường Chinh vào ngày 19-10-2017). Sau đó T tiếp tục phá khóa cốp xe thì lấy được: 01 chiếc thẻ hội viên Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Nam Định mang tên Trần Thị H, 01 chiếc thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Mạnh T và 01 chiếc áo khoác trẻ em. T cắt chiếc biển kiểm soát: 18B1-065.73 và chiếc thẻ hội viên trên trong phòng trọ và vứt đi chiếc thẻ bảo hiểm y tế, chiếc áo khoác trẻ em. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi chiếc xe máy trên đến nhà Đặng Huy S, nói cho S biết nguồn gốc của xe là do T trộm cắp được nhưng S vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết. Thông qua việc giao dịch bằng tài sản facebook và số điện thoại, ngày 05-11-2017, S đã gặp và bán chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn V tại khu vực chợ Quán Chuột với giá 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên trong tình trạng đeo biển kiểm soát: 90A1-001.36 từ anh Nguyễn Văn V. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc xe máy Sirius màu trắng nâu là vật chứng của vụ án trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm: chiếc xe máy trên cùng biển kiểm soát: 18B1-065.73 và 01 thẻ hội viên Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Nam Định cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn T, còn chiếc thẻ bảo hiểm y tế đã hết hạn sử dụng và chiếc áo khoác trẻ em đã cũ rách, không còn giá trị sử dụng nên ông Thái không yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường. Đặng Huy S chưa bồi thường số tiền 4.200.000 đồng cho anh Nguyễn Văn V.

*Vụ án thứ mười: Khoảng 14 giờ ngày 08-11-2017, Trần Văn T phát hiện ở đầu ngõ 368, đường Tô Hiến Thành, xóm 3 Mỹ Trọng, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định dựng 01 chiếc xe máy Jupiter V, biển kiểm soát: 18F4-7415 của anh Bùi Văn Q. Sau khi dùng vạm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện của xe, T điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ, tháo chiếc biển kiểm soát: 18F4-7415 của xe ra cắt giấu rồi lắp chiếc biển kiểm soát: 18B1-065.73 (là biển kiểm soát của chiếc xe máy T trộm cắp tại số nhà 545 Trần Hưng Đạo vào ngày 03-11-2017). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đi chiếc xe trên đến nhà Đặng Huy S nói cho S biết là xe vừa trộm cắp và bán cho S với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09-11-2017, S nhắn tin bằng tài khoản Facebook cho Phạm Ngọc M nói có chiếc xe máy JupiterV là xe trộm cắp và hỏi M có mua không, M đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S đi chiếc xe máy trên đến khu vực chân cầu Tân Đệ,

tỉnh Thái Bình gặp và bán cho M chiếc xe với giá 2.700.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. M sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, đến khoảng một tuần sau thông qua việc thỏa thuận bằng tài khoản facebook, M đã đem chiếc xe máy Jupiter V trên cộng thêm 500.000 đồng để đổi lấy chiếc xe máy điện Xman, biển kiểm soát: 17MĐ3-047.22 của anh Quách Thành Đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy Jupiter trên trong tình trạng đeo biển kiểm soát: 18B1-065.73 và 500.000 đồng từ anh Quách Thành Đ và thu giữ của M chiếc xe máy điện Xman biển kiểm soát: 17MĐ3-047.22. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe máy điện trên cho anh Quách Thành Đ, sau khi nhận lại xe anh Đ không có ý kiến gì.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe máy Jupiter V là vật chứng của vụ án trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cùng biển kiểm soát: 18F4-7415 cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn Q, sau khi nhận lại tài sản anh Quyết không có đề nghị gì khác.

* Vụ án thứ mười một: Khoảng 11 giờ ngày 15-11-2017, Trần Văn T phát hiện 01 chiếc xe máy Wave ZX màu đỏ đen, biển kiểm soát: 17K2-9908 của anh Vũ Hữu N dựng ở khu vực trước cửa nhà số 16 Góc Mít, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định. Sau khi sử dụng vạm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện, T điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ của mình. Tại đây, T tháo chiếc biển kiểm soát: 17K2-9908 của xe rồi lắp chiếc biển kiểm soát: 18F4-7415 (là biển kiểm soát của chiếc xe máy T trộm cắp tại đầu ngõ 368, đường Tô Hiến Thành, vào ngày 08-11-2017). Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, T đi chiếc xe máy trên đến gửi tại nhà bạn là anh Trần Minh Vương, không nói cho anh Vương biết về nguồn gốc xe.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy trên trong tình trạng đeo biển kiểm soát: 18F4-7415 từ anh Trần Minh V. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe máy Wave ZX màu đỏ đen là vật chứng của vụ án trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe máy trên cùng biển kiểm soát: 17K2-9908 cho chủ sở hữu là anh Vũ Hữu N, sau khi nhận lại tài sản anh Nguyên không có đề nghị gì khác.

* Vụ thứ mười hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16-11-2017 Trần Văn T phát hiện 01 chiếc xe máy Wave α, biển kiểm soát: 18B1-25296 của ông Nguyễn Quốc T dựng trước cửa nhà số 76Đ, ô 19, phường Hạ Long, thành phố Nam Định. Sau khi sử dụng vạm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện, T điều khiển xe tẩu thoát đến nhà Đặng Huy S, nói cho S biết nguồn gốc của xe là do T vừa trộm cắp, S vẫn đồng ý mua xe của T với giá 3.000.000 đồng. T cầm tiền tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi nhắn tin bằng tài khoản facebook trao đổi, thỏa thuận với Phạm Ngọc M về việc mua bán chiếc xe máy Wave α do T trộm cắp được bán cho mình, Đặng Huy S đã điều khiển chiếc xe trên đến khu vực chân cầu Tân Đệ, tỉnh Thái Bình gặp M. Sau khi xem xe, M đồng ý mua xe của S với giá 3.700.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18-11-2017, thông qua việc giao dịch bằng tài khoản facebook và số điện thoại, M đã bán lại chiếc xe máy trên cho anh Bùi Đức Q với giá 5.000.000 đồng, M cầm tiền tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy Wave α , biển kiểm soát: 18B1-252.96 từ anh Bùi Đức Q. Anh Q yêu cầu Phạm Ngọc M phải trả lại anh số tiền 5.000.000 đồng đã mua xe, M vẫn chưa trả cho anh Q.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe máy Wave α màu trắng là vật chứng của vụ án trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc T, sau khi nhận lại tài sản ông T không có đề nghị gì khác.

* Vụ án thứ mười ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20-11-2017, Trần Văn T mang theo túi xách trong đựng chiếc biển kiểm soát: 17K2-9908 đi bộ lang thang, khi đi qua trước cửa số nhà 52 Đinh Thị Vân, phường Hạ Long, thành phố Nam Định thì phát hiện 01 chiếc xe máy Wave α màu xanh, biển kiểm soát: 18F1-8556 của anh Trương Đình N không có người trông coi. T đi đến rút chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa cốp ra rồi mở ổ khóa điện của xe sau đó điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi đến một đoạn đường vắng thuộc khu đô thị Thống Nhất, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định T dừng xe, mở cốp ra thì lấy được 01 chiếc ví trong có 1.600.000 đồng đem cất vào túi của mình. T tháo chiếc biển kiểm soát: 18F1-8556 của xe và vứt xuống sông ở khu vực cầu Đá, thành phố Nam Định rồi lắp chiếc biển kiểm soát: 17K2-9908 (là biển kiểm soát của chiếc xe máy T trộm cắp tại trước cửa nhà số 16 Góc Mít, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định vào ngày 15-11-2017). T đi chiếc xe máy trên treo biển kiểm soát: 17K2-9908 đến nhà Đặng Huy S và nói cho S biết là xe vừa trộm cắp được và bán cho S với giá 2.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, S tiếp tục nhắn tin qua tài khoản facebook cho Phạm Ngọc M để bán xe. Khoảng 17 giờ ngày 21-11-2017, S đi chiếc xe máy Wave α màu xanh trên đến gặp M tại khu vực chân cầu Tân Đệ, tỉnh Thái Bình, S nói cho M biết chiếc xe này là do trộm cắp mà có nhưng M vẫn đồng ý mua với giá 2.400.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Ngày 28-11-2017, thông qua việc giao dịch bằng tài khoản facebook, M tiếp tục bán lại chiếc xe máy trên cho anh Đinh Văn H với giá 3.700.000 đồng. M cầm tiền tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy trên đeo biển kiểm soát: 17K2-9908 từ anh Đinh Văn H. Anh H yêu cầu Phạm Ngọc M phải trả lại số tiền 3.700.000 đồng đã mua xe, hiện M chưa hoàn trả cho anh H.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe máy Wave α màu xanh là vật chứng của vụ án trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Trương Đình N, anh N yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường cho anh số tiền 1.600.000 đồng để trong ví, còn chiếc ví do đã cũ, không còn giá trị nên anh N không yêu cầu bồi thường.

* Vụ án thứ mười bốn: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23-11-2017 Trần Văn T đi lang thang và đã dùng văm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện chiếc xe máy Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát: 18B1 – 030.84 của anh Trần Trung H dựng ở trước cửa nhà mình tại số 13 Trần Đăng Huỳnh, phường Thông Nhất, thành phố Nam Định. Sau khi dùng văm phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện, T điều khiển xe tẩu thoát đến nhà Đặng Huy S, nói cho S biết nguồn gốc của xe là do T vừa trộm cắp được và bán cho S với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

S tiếp tục nhắn tin qua tài khoản facebook, gửi hình ảnh chiếc xe máy trên cho Phạm Ngọc M để bán xe thì M đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S điều khiển chiếc xe máy Jupiter MX, biển kiểm soát: 18B1 – 030.84 đến gặp M tại khu vực chân cầu Tân Đệ, tỉnh Thái Bình. S nói với M về nguồn gốc của xe là do trộm cắp mà có và bán chiếc xe trên cho M với giá 3.500.000 đồng. S cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. M sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, đến tối ngày 27-11-2017 khi M đang để chiếc xe máy Jupiter MX, biển kiểm soát: 18B1-030.84 tại nhà mẹ vợ là bà Bùi Thị S thì bị Cơ quan điều tra - Công an TP Nam Định phát hiện và thu giữ.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe máy Jupiter MX màu đen là vật chứng của vụ án trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Trần Trung H, sau khi nhận lại tài sản anh H không có đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, ngày 30-11-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP Nam Định đã bắt khẩn cấp đối với Đặng Huy S và Phạm Ngọc M. Tại cơ quan điều tra - công an thành phố Nam Định, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, Đặng Huy S và Phạm Ngọc M đã khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do Trần Văn T trộm cắp được như đã nêu trên.

Đối với anh Vũ Đình C, anh Phạm Văn T, anh Đinh Văn H, anh Nguyễn Thế V, anh Quách Thành Đ, anh Bùi Đức Q khi mua xe từ các bị can; chị Trần Thị T khi nhận cầm cố tài sản của Trần Văn T và anh Trần Minh V khi nhận giữ xe hộ Trần Văn T đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe máy khác và điều tiêu thụ cho Đặng Huy S. Tuy nhiên, hiện tại chưa xác định được người bị hại, chưa thu hồi được vật chứng nên Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau

Bản cáo trạng số 61/QĐ-KSĐT ngày 08-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Đặng Huy S và Phạm Ngọc M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đặng Huy S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội: khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015 buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng đã thu giữ, truy thu số tiền chiếm hưởng bất chính của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Đơn trình báo và biên bản lấy lời khai của những người bị hại, đơn trình báo và biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản lấy lời khai của những người làm chứng, các bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 8-2016 đến cuối tháng 11-2017, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của 15 người bị hại gồm: anh Trần Thế T, anh Lê Đức C, anh Hoàng Văn T, anh Vũ Văn T, anh Trần Văn Q, anh Tống Văn K, ông Bùi Văn D, anh Nguyễn Tiến L, anh Nguyễn Mạnh H, ông Bùi Văn T, anh Bùi Văn Q, anh Vũ Hữu N, ông Nguyễn Quốc T, anh Trương Đình N, anh Trần Trung H trên địa bàn thành phố Nam Định số tài sản gồm: 15 chiếc xe máy các loại, 01 chiếc tivi Sony Bravia 42inch, 01 chiếc máy ảnh Olympus và số tiền 2.600.000đ, có tổng giá trị là: 161.460.000đ (một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đặng Huy S mặc dù biết rõ tài sản là do T trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ 12 chiếc xe máy các loại, trị giá 118.200.000đ (một trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Phạm Ngọc M mặc dù biết rõ tài sản S bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ 05 chiếc xe máy các loại trị giá 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của các bị cáo Đặng Huy S và bị cáo Phạm Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc M bị truy tố về hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20-6-2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là những tình tiết có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm g khoản 01 Điều 48 BLHS 1999 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Những bị hại yêu cầu Trần Văn T bồi thường trị giá tài sản, tiền mà T chiếm đoạt gồm có: anh Hoàng Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, anh Vũ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh Trần Văn Q yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, anh Tống Văn K yêu cầu số tiền 5.700.000 đồng, anh Nguyễn Mạnh H yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, anh Trương Đình N yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000 đồng,

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu các bị cáo bồi thường gồm có: chị Trần Thị T yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, anh Phạm Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.200.000 đồng, anh Đinh Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 9.400.000 đồng, anh Bùi Đức Q yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy những yêu cầu bồi thường của các bị hại và những người có quyền lợi liên quan là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015 buộc các bị cáo

phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cũng như người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu của anh Đinh Văn H 02 lần mua tài sản của Phạm Ngọc M là 9.400.000 đồng. Nhưng thực tế thì M mua lại của Đặng Huy S, S mua lại của Trần Văn T. Mỗi lần mua, bán thì T, S và M mỗi người hưởng trị giá chênh lệch một phần, nhưng giao dịch giữa T, S và M đều vô hiệu. HĐXX buộc T, S và M cùng liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn H. Theo thực tế số tiền hưởng chênh lệch giá trị tài sản khi mua bán thì T phải bồi thường 5.000.000 đồng, S phải bồi thường 2.100.000 đồng, M phải bồi thường 2.300.000 đồng. Đối với yêu cầu của anh Bùi Đức Q với số tiền 5.000.000 đồng thì giao dịch giữa T, S và M cũng tương tự anh Đinh Văn H yêu cầu. Vì vậy, HĐXX buộc T bồi thường 3.000.000 đồng, S bồi thường 700.000 đồng, M bồi thường 1.300.000 đồng cho anh Bùi Đức Q.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Phạm Văn T số tiền 4.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn V số tiền 4.200.000 đồng thì chỉ có T và S mua, bán và hưởng trị giá chênh lệch tài sản. Vì vậy, HĐXX buộc T bồi thường cho anh T 2.500.000 đồng, cho anh V 3.500.000 đồng; buộc S bồi thường cho anh T 1.500.000 đồng, cho anh V 700.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Vũ Đình C bồi thường số tiền 4.800.000 đồng. Anh C trình bày chiếc xe mua của S hiện đang bị công an tạm giữ nhưng không xuất trình được căn cứ nào chứng minh xe bị công an tạm giữ, hơn nữa hiện tại chiếc xe chưa thu hồi được. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh C, nếu sau này thu hồi được chiếc xe thì việc giải quyết trách nhiệm dân sự Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Đối với số tiền các bị cáo chiếm hưởng không hợp pháp từ việc mua bán tài sản trộm cắp, HĐXX xác định như sau: Vụ Trần Văn T trộm cắp xe của anh Lê Đức C, T bán cho S 4.000.000 đồng. Như vậy, T chiếm hưởng 4.000.000 đồng; Vụ T trộm cắp xe của anh Hoàng Văn T, T bán cho S 4.000.000 đồng, S bán cho anh C 4.800.000 đồng. Như vậy, S chiếm hưởng 800.000 đồng; Vụ T trộm cắp xe của anh Vũ Văn T, T bán cho S 3.500.000 đồng, T chiếm hưởng 3.500.000 đồng; Vụ T trộm xe của anh Bùi Văn Q, T bán cho S 2.000.000 đồng, S bán cho M 2.700.000 đồng. T chiếm hưởng 2.000.000 đồng, S chiếm hưởng 700.000 đồng; Vụ T trộm cắp xe của anh Trần Trung H, T bán cho S 2.000.000 đồng, S bán cho M 3.500.000 đồng. T chiếm hưởng 2.000.000 đồng, S chiếm hưởng 1.500.000 đồng; Vụ T trộm cắp xe của anh Nguyễn Mạnh Hùng, T bán cho S 2.000.000 đồng, S bán cho người không quen biết 3.700.000 đồng. S chiếm hưởng 1.700.000 đồng; Vụ T trộm cắp

chiếc xe của anh Tống Văn K, T bán cho S 2.500.000 đồng, S bán cho người không quen biết 4.000.000 đồng. Tóm lại, T chiếm hưởng tổng số tiền 11.500.000 đồng; S chiếm hưởng tổng số tiền 6.200.000 đồng. HĐXX buộc các bị cáo phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, khoản tiền các bị cáo T, S, M bỏ ra mua bán để hưởng chênh lệch trị giá tài sản thì các bị cáo không yêu cầu đề nghị gì. HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 then cửa hình tròn, 01 bộ vạm phá khóa hình chữ T là công cụ, phương tiện phạm tội, 02 biển số xe 18B1-45547, 17H1-7033, 01 sim điện thoại Viettel không có giá trị sử dụng nên tất cả tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Nokia có số IMEI cuối là 355/8, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung Galaxy A5, 01 điện thoại Sony là phương tiện các bị cáo dùng để liên hệ với nhau khi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng thu giữ được của anh Quách Thành Đạt là tài sản của bị cáo Phạm Ngọc M, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo M nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Đặng Huy S và Phạm Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138, điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 323, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đặng Huy S và Phạm Ngọc M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt Trần Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-11-2017.

Xử phạt Đặng Huy S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-11-2017

Xử phạt Phạm Ngọc M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-11-2017

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 16.000.000 đồng, anh Vũ Văn T số tiền 1.000.000 đồng, anh Trần Văn Q số tiền 16.000.000 đồng, anh Tống Văn K số tiền 5.700.000 đồng, anh Nguyễn Mạnh H số tiền 6.000.000 đồng, anh Trương Đình N số tiền 1.600.000 đồng, chị Trần Thị T số tiền 3.500.000 đồng.

Buộc các bị cáo Trần Văn T và Đặng Huy S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Chia phần bị cáo T bồi thường 2.500.000 đồng, bị cáo S bồi thường 1.500.000 đồng; Bồi thường anh Nguyễn Văn V số tiền 4.200.000 đồng. Chia phần bị cáo T bồi thường 3.500.000 đồng, bị cáo S bồi thường 700.000 đồng.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Đặng Huy S và Phạm Ngọc M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn H số tiền 9.400.000 đồng. Chia phần bị cáo T bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo S bồi thường 2.100.000 đồng, bị cáo M bồi thường 2.300.000 đồng; Bồi thường cho anh Bùi Đức Q 5.000.000 đồng. Chia phần bị cáo T bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo S bồi thường 700.000 đồng, bị cáo M bồi thường 1.300.000 đồng.

3. Truy thu bị cáo Trần Văn T số tiền 11.500.000 đồng và truy thu bị cáo Đặng Huy S số tiền 6.200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 then cửa hình tròn, 01 bộ vạm phá khóa hình chữ T 02 biển số xe 18B1-45547, 17H1-7033, 01 sim điện thoại Viettel. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia có số IMEI cuối là 355/8, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung Galaxy A5, 01 điện thoại Sony. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc M số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-02-2018)

5. Án phí:

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.190.000 (ba triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Huy S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại là anh Trần Thế T, anh Vũ Văn T, anh Trần Văn Q, anh Tống Văn K, ông Bùi Văn D, anh Nguyễn Mạnh H, anh Trương Đình N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Những người có quyền lợi liên quan là chị Trần Thị T, anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại là: anh Lê Đức C, anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Tiến L, ông Bùi Văn T, anh Bùi Văn Q, anh Vũ Hữu N, ông Nguyễn Quốc T, anh Trần Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình C, anh Đình Văn H, anh Nguyễn Văn V, anh Bùi Đức Q được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn